

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2021/HS-ST
Ngày 30-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn.

Bà Bùi Thu Lan.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/HSST-QĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 45/TB-TA ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Văn V, tại Hà Nội; địa chỉ nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện S, Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn N và bà Nguyễn Thị H, bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Năm 2003 bị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đưa vào cơ sở giáo dục. Năm 2006 bị Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tiền án: Bản án số 167/2020/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 7 năm 2020 đến ngày 26 tháng 7 năm 2020 được tại ngoại (theo các Quyết định tạm giữ, Quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an huyện Mê Linh, Hà Nội). Từ ngày 05 tháng 9 năm 2020 bị cáo bị tạm giữ, đến ngày 07 tháng 9 năm 2020 bị cáo bị tạm giam theo các Quyết định tạm giữ và Lệnh tạm giam của Công an huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH Một thành viên Chuyển phát nhanh T; địa chỉ: Số Đ, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền: Chi

Nguyễn Thị Ngọc G, nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn H; địa chỉ: thôn B, xã T, huyện S, Hà Nội. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Xuân T; địa chỉ: Số S đường N, thị trấn S, huyện S, Hà Nội. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Trần Văn V; địa chỉ: Số S đường N, thị trấn S, huyện S, Hà Nội. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Trần Quang N; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện S, Hà Nội. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Q; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện S, Hà Nội. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn N. Vắng mặt.

- Chị Lộc Thị G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn V là lái xe của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T chi nhánh Hà Nội. Ngày 26 tháng 5 năm 2020, Công ty giao cho Trịnh Văn V vận chuyển nhiều kiện hàng trong đó có 11 chiếc điện thoại OPPO được gói thành 01 kiện hàng có mã vận đơn số 841003987277 cùng với 03 kiện hàng khác được đóng trong bao hàng có mã Seal bao là 66957935 từ Trung tâm khai thác Hà Nội đến Trung tâm khai thác Hải Phòng bằng xe ô tô tải BKS 51D-40235. Trước khi xe xuất phát, V có ký vào biên bản giao nhận hàng và thấy trong thống kê hàng hóa có điện thoại của hãng OPPO trong thùng xe ô tô mà V chuẩn bị chuyển đi Hải Phòng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, V một mình điều khiển xe ô tô đi trên Cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, khi đến Trạm dừng nghỉ PK77 thuộc địa phận xã Q, huyện A thì V dừng xe tại khu vực gần sảnh của Trạm dừng nghỉ vào khoảng 23 giờ. Lúc này, Trạm dừng nghỉ PK77 đóng cửa không có người. V tìm trong cabin xe thấy 01 chiếc kim mang ra phía sau của thùng xe, tháo chiếc ốc bắt tại khóa chốt cửa thùng. V mở cửa thùng xe trèo lên rồi bật đèn Flash từ điện thoại của V soi tìm kiện hàng chứa điện thoại OPPO được để cùng các kiện hàng khác trong bao tải. Do miệng bao tải được buộc dây và có mã seal niêm phong nên V quay lại cabin lấy chiếc cắt móng tay cắt đứt dây dù khâu dưới đáy bao tải và rút dây dù ra rồi lấy thùng bìa cát tông dán băng dính xanh có chữ OPPO ra khỏi bao tải. Sau đó V quay lại cabin xe lấy một đoạn dây thép buộc làm kim để khâu đáy bao tải lại tránh bị phát hiện. V cất kiện hàng chứa điện thoại OPPO ở chỗ để chân bên ghế phụ

trong cabin xe rồi quay lại đóng cửa thùng xe, dùng kim bắt lại đai ốc ở khóa thùng xe rồi tiếp tục vận chuyển đến Trung tâm khai thác Hải Phòng giao hàng. Trên đường điều khiển xe trở về Hà Nội, V giấu kiện hàng chứa điện thoại vào bụi cây ven đường trong Khu công nghiệp Quang Minh rồi về trả xe cho Công ty. Trả xe xong, V lấy xe máy của mình quay lại vị trí cất giấu kiện hàng điện thoại lấy mang về nhà V ở thôn X, xã T, huyện S, Hà Nội. Kiểm tra thấy có hóa đơn dán trên nắp kiện hàng, V lấy điện thoại chụp lại hóa đơn rồi đốt hóa đơn đi. Đến trưa ngày 27 tháng 5 năm 2020, V đi xe máy đến cửa hàng điện thoại Mạnh Hùng ở thôn X, xã T, huyện S, Hà Nội để bán điện thoại. Sau khi được V cho xem hóa đơn qua điện thoại thì anh H đồng ý mua cả 11 chiếc điện thoại (trong đó có 10 điện thoại OPPO A52 và 01 điện thoại OPPO A92) với giá 38.000.000 đồng.

Ngày 30 tháng 5 năm 2020, Công ty T tiếp tục giao cho Trịnh Văn V chở hàng trong đó có 01 kiện hàng chứa 10 hộp điện thoại nhãn hiệu OPPO A92 có mã vận đơn số 841003996471 được đóng trong bao hàng có mã Seal bao là 66889875 cùng với 06 kiện hàng khác từ Trung tâm khai thác Hà Nội đến Trung tâm khai thác Hải Phòng. Với những thủ đoạn, phương thức tương tự, V đã lấy 01 kiện hàng bên trong có chứa 10 hộp điện thoại nhãn hiệu OPPO A92 tại Trạm dừng nghỉ PK77 thuộc địa phận xã Q, huyện A, Hải Phòng. Đến ngày 31 tháng 5 năm 2020, V tiếp tục bán số điện thoại trên cho anh H với giá 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng). Số tiền có được từ 02 lần bán điện thoại, V dùng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, bộ phận Quản lý chất lượng của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T phát hiện 02 kiện hàng chứa điện thoại di động OPPO vào các ngày 26 tháng 5 năm 2020 và 30 tháng 5 năm 2020 bị thất lạc. Bộ phận vận hành Trung tâm khai thác Hà Nội đã kiểm tra tất cả các khâu đồng thời rà soát các Camera ghi hình nên xác định được Trịnh Văn V có hành vi chiếm đoạt 02 kiện hàng chứa điện thoại di động OPPO của Công ty.

Từ lời khai của Việt, Công an huyện Mê Linh đã cho anh Nguyễn Văn H nhận dạng qua ảnh và nhận ra V là người đã 02 lần bán 21 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cho mình vào ngày ngày 27 tháng 5 năm 2020 và 31 tháng 5 năm 2020.

Sau khi mua được số điện thoại di động OPPO trên từ V, anh H liên hệ với anh Nguyễn Xuân T để bán 01 điện thoại OPPO A92 và 01 điện thoại OPPO A52 với giá 8.400.000 đồng; bán cho anh Trần Văn V điện thoại OPPO A52 với giá 8.600.000 đồng và 02 điện thoại OPPO A92 với giá 10.600.000 đồng; bán cho anh Trần Quang N 02 chiếc điện thoại OPPO A52 với giá 8.600.000 đồng; bán cho anh Nguyễn Văn Q 01 điện thoại OPPO A52 với giá 3.600.000 đồng. Số điện thoại còn lại, anh H không nhớ bán cho ai và đã bán hết trước khi hành vi trộm cắp của Trịnh Văn V bị phát hiện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mê Linh đã thu giữ tại Cửa hàng điện thoại Vĩnh Huyền Mobile có địa chỉ tại: Tổ A thị trấn S, huyện S, Hà Nội gồm:

- + 01 chiếc điện thoại di động và vỏ hộp nhãn OPPO CPH2059-A92, màu đen, số IMEI 1: 867511050158938, số IMEI 2: 867511050158920; 01 tai nghe, 01 dây sạc và củ sạc màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- + 01 chiếc điện thoại di động và vỏ hộp nhãn hiệu OPPO CPH2059-A92 màu trắng, số IMEI1: 867511050298791, số IMEI2: 864511050298783, 01 tai

nghe, 01 dây sạc và củ sạc màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 chiếc điện thoại di động và vỏ hộp nhãn hiệu OPPO CPH2059-A92, màu trắng, số IMEI 1: 867511050241932, số IMEI 2: 867511050241924, 01 tai nghe, 01 dây sạc và củ sạc màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 chiếc điện thoại di động và vỏ hộp nhãn hiệu OPPO CPH2059-A52, màu trắng, số IMEI 1: 860354044961951, số IMEI 2: 86035444961944; 01 tai nghe, 01 dây sạc và củ sạc màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 53/TBKL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản huyện Mê Linh, Hà Nội kết luận: 21 (hai mươi một) chiếc điện thoại di động trong đó có 11 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 và 10 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52 có tổng trị giá là 124.344.000 đồng (Một trăm hai mươi tư triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mê Linh đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Ngày 20 tháng 7 năm 2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mê Linh đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, đến ngày 24 tháng 7 năm 2020 ra Quyết định khởi tố bị can và ngày 26 tháng 7 năm 2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trịnh Văn V.

Trong giai đoạn áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, V tiếp tục có hành vi trộm cắp xe ô tô tải Ben tại QL3 thôn T, xã Đ, huyện S, Hà Nội và bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 9 năm 2020.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trịnh Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trịnh Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 38, điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn V mức án từ 05 năm đến 06 năm tù. Xử lý các vấn đề về tổng hợp hình phạt, trách nhiệm bồi thường dân sự, vật chứng của vụ án, án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Công an huyện Mê Linh, các Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, các Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Công an huyện Mê Linh, các Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, các Kiểm sát viên đã thực hiện cơ bản đúng với quy định của pháp luật.

- Về tội danh đối với bị cáo:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Do cần tiền ăn tiêu nên vào khoảng 21 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2020 và vào khoảng 21 giờ ngày 30 tháng 5 năm 2020, tại trạm dừng nghỉ PK77 thuộc thôn B, xã Q, huyện A, Hải Phòng, Trịnh Văn V có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là các máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 và A52 đang thuộc sự quản lý của Công ty TNHH Một thành viên Chuyên phát nhanh T. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 124.344.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức được pháp luật pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong hai ngày là ngày 26 tháng 5 năm 2020 và ngày 30 tháng 5 năm 2020. Trong mỗi lần phạm tội, trị giá tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo Việt phải chịu một tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 25 tháng 11 năm 2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù đối với hành vi trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 04 tháng 9 năm 2020. Tuy bản án này không được dùng để tính tái phạm đối với bị cáo do hành vi trộm cắp tài sản này xảy ra sau thời điểm bị cáo trộm cắp tài sản của Công ty TNHH Một thành viên Chuyên phát nhanh T (là ngày 26 tháng 5 năm 2020 và ngày 30 tháng 5 năm 2020) nhưng bị cáo thực hiện việc trộm cắp đó khi đang là bị can và được tại ngoại trong một vụ án hình sự khác. Trước đó bị cáo còn từng phải đi cai nghiện bắt buộc. Qua đó cho thấy bị cáo có nhân thân rất xấu, coi thường pháp luật, không tự cải tạo mình trở thành người lương thiện. Cũng xét tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp; cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như có đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Hội đồng xét xử cũng xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Tại phiên tòa, người bị hại đề nghị được trả lại 04 chiếc điện thoại đã thu hồi được và yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị của những chiếc điện thoại không thu hồi được, qua định giá có tổng giá trị là 99.837.000 đồng. Cũng tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại và cho biết hiện Công ty TNHH Một thành viên Chuyển phát nhanh T còn giữ của bị cáo số tiền ký quỹ, lương tháng 5 và tháng 6 năm 2020 tổng cộng là 30.855.000 đồng. Bị cáo yêu cầu được khấu trừ số tiền trên vào số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Người bị hại tại phiên tòa xác nhận đúng và chấp nhận yêu cầu của bị cáo. Xét yêu cầu của bị cáo, bị hại về số tiền 30.855.000 đồng tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, có cơ sở nên chấp nhận cho Công ty TNHH Một thành viên Chuyển phát nhanh T được khấu trừ số tiền 30.855.000 đồng vào tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường, đồng thời buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền còn thiếu là 68.982.000.

- Về vật chứng của vụ án và một số vấn đề khác:

[9] Cơ quan điều tra thu giữ:

+ 01 chiếc điện thoại di động và vỏ hộp nhãn OPPO CPH2059-A92, màu đen, số IMEI 1: 867511050158938, số IMEI 2: 867511050158920; 01 tai nghe, 01 dây sạc và củ sạc màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 chiếc điện thoại di động và vỏ hộp nhãn hiệu OPPO CPH2059-A92 màu trắng, số IMEI1: 867511050298791, số IMEI2:864511050298783, 01 tai nghe, 01 dây sạc và củ sạc màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 chiếc điện thoại di động và vỏ hộp nhãn hiệu OPPO CPH2059-A92, màu trắng, số IMEI 1: 867511050241932, số IMEI 2: 867511050241924, 01 tai nghe, 01 dây sạc và củ sạc màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 chiếc điện thoại di động và vỏ hộp nhãn hiệu OPPO CPH2059-A52, màu trắng, số IMEI 1: 860354044961951, số IMEI 2: 86035444961944; 01 tai nghe, 01 dây sạc và củ sạc màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Đây đều là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên Chuyển phát nhanh T, tại phiên tòa bị hại yêu cầu được nhận lại nên HĐXX quyết định trả lại các tài sản trên cho Công ty TNHH Một thành viên Chuyển phát nhanh T là phù hợp.

- Về án phí: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm bồi thường thiệt hại (số tiền 99.837.000 đồng) và được Hội đồng xét xử chấp nhận nên cả bị cáo và bị hại đều phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần

thỏa thuận này. Ngoài ra bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, khoản 2 Điều 47, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 246 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 468, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn V 05 (Năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 167/2020/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 9 năm 2020. Khi chấp hành án, trừ cho bị cáo 09 ngày đã bị tạm giữ trước đó theo Quyết định tạm giữ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mê Linh, Hà Nội (từ ngày 17 tháng 7 năm 2020 đến ngày 26 tháng 7 năm 2020)

2. Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Văn V phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chuyển phát nhanh T số tiền là 99.837.000 đồng (Chín mươi chín triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chuyển phát nhanh T được khấu trừ số tiền 30.855.000đ (Ba mươi triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) là tiền ký quỹ và tiền lương của bị cáo mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chuyển phát nhanh Thuận Phong vẫn còn giữ vào tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

Buộc bị cáo Trịnh Văn V phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chuyển phát nhanh T số tiền còn thiếu là 68.982.000đ (Sáu mươi tám triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chuyển phát nhanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành việc trả số tiền 68.982.000đ (Sáu mươi tám triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chuyển phát nhanh T thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí: bị cáo Trịnh Văn V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.495.925 đồng (hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại phải nộp số tiền 2.495.925 đồng (hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Phòng PC06 – Công an TP Hải Phòng;
- Công an huyện An Lão;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định

